

## TÂY TIẾN

Quang Dũng

### I. TÌM HIỂU CHUNG

#### 1. Tác giả Quang Dũng

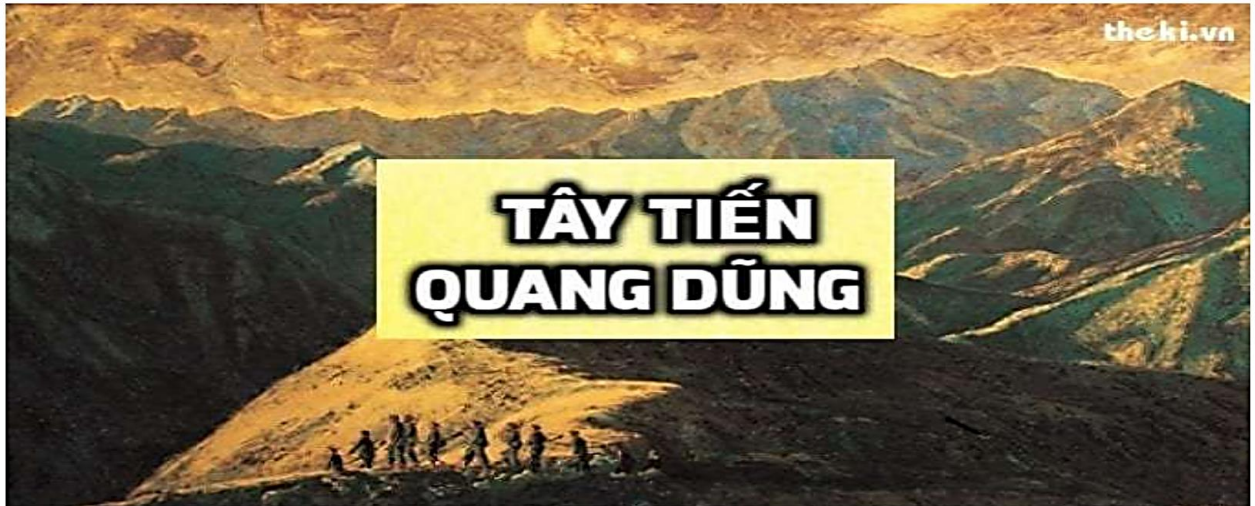


- Quang Dũng (1921 - 1988) tên khai sinh là Bùi Đình Diệm, quê ở Hà Tây.

- Quang Dũng là nhà thơ chiến sĩ, cầm bút trong kháng chiến chống Pháp. Ông là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh và soạn nhạc,

- **Phong cách nghệ thuật:** Quang Dũng là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình; thơ ông giàu chất nhạc, chất họa.

#### 2. Bài thơ:



#### a. Hoàn cảnh ra đời

- “Tây Tiến” là tên một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt - Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào cũng như ở miền Tây Bắc Bộ Việt Nam.

- Địa bàn đóng quân và hoạt động của đoàn quân Tây Tiến khá rộng, bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, miền tây Thanh Hóa và cả Sầm Nưa.

- Thành phần chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên, chiến đấu trong những hoàn cảnh rất gian khổ, vô cùng thiếu thốn về vật chất, bệnh sốt rét rừng hoành hành dữ dội. Tuy vậy, họ vẫn sống rất lạc quan và chiến đấu rất dũng cảm.

- Đoàn quân Tây Tiến sau một thời gian hoạt động ở Lào, trở về Hòa Bình thành lập trung đoàn 52, Quang Dũng làm đại đội trưởng của đơn vị. Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác. Rời xa đơn vị cũ chưa bao lâu, tại Phù Lưu Chanh, Quang Dũng viết bài thơ “Nhớ Tây Tiến”. Bài thơ tiêu biểu cho đời thơ và phong cách nghệ thuật Quang Dũng.

- 1986 bài thơ được in trong tập “Mây đầu ô” và đổi tên thành “Tây Tiến”.

#### b. Chủ đề:

Qua nỗi nhớ tha thiết của tác giả về đoàn quân Tây Tiến, người đọc cảm nhận được cảnh thiên nhiên hùng vĩ, mỹ lệ của núi rừng Tây Bắc, hình ảnh người lính Tây Tiến gan dạ, dũng cảm, giàu lòng hy sinh, có tâm hồn trong sáng, hào hoa và lãng mạn.

### 5. **Bút pháp:**

- Bút pháp lãng mạn đặc sắc cùng với chất bi tráng hài hòa xuyên suốt bài thơ: Chất lãng mạn là những cảm xúc chấp cánh cho ước mơ, thúc giục con người hướng tới cái đẹp, cái cao cả và sự hoàn thiện mà hiện thực cuộc sống còn chưa đạt tới./ Cảm hứng lãng mạn thường tìm đến cách diễn đạt khoa trương, phóng đại, đối lập, ngôn ngữ giàu tính biểu cảm và tạo được ấn tượng mạnh mẽ.

+ Bi tráng là có những mất mát bi thương, gian khổ, hi sinh nhưng làm nổi bật tinh thần hiên ngang bất khuất của những người lính Tây Tiến. Cái bi được thể hiện bằng một giọng điệu, âm hưởng, màu sắc tráng lệ, hào hùng.

## II. **ĐỌC HIỂU**

### 1. Nhớ Tây Bắc hùng vĩ, hiểm trở, dữ dội và thơ mộng lãng mạn



a. Trước hết là nỗi nhớ của Quang Dũng về đơn vị Tây Tiến, về miền rừng núi Tây Bắc nhà thơ từng gắn bó:

*“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”*

- Mở đầu bài thơ là câu cảm thán với tiếng gọi tha thiết, triu mến: *“Tây Tiến ơi!”* thể hiện nỗi nhớ nhung da diết, lưu luyến, tiếc nuối của tác giả khi rời xa đoàn quân Tây Tiến. Tác giả nhớ *“Sông Mã”* hiền hòa trôi chảy qua Lai Châu, Sơn La, Thanh Hóa... và *“núi rừng”* Tây Bắc hùng vĩ là địa bàn đóng quân, nơi các chiến sĩ Tây Tiến sống và chiến đấu

- Nỗi nhớ Tây Tiến được khắc sâu qua điệp từ *“nhớ”*, một nỗi nhớ *“chơi vơi”*. Nỗi nhớ không hình, không lượng, không có điểm bắt đầu và kết thúc nhưng đầy ắp, mênh mang, da diết

+ Những vần *“ơi”* được lặp lại ba lần ở cuối dòng thơ khiến cho âm hưởng câu thơ như ngân nga vang vọng vào vách núi, âm vang không dứt như nỗi nhớ khôn nguôi.

b. Nhớ núi rừng Tây Bắc hùng vĩ, hiểm trở, dữ dội và thơ mộng lãng mạn trên con đường hành quân gian khổ:

*“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi  
Mường Lát hoa về trong đêm hơi  
Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
Heo hút cồn mây súng ngửi trời  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”*

(Ý 1) Bức tranh Thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội của cảnh rừng núi Tây Bắc hiểm trở được gọi lên với những tên đất lạ: “Sài Khao”, “Mường Lát”, “Pha Luông”.... ngút ngàn xa, hoang sơ, núi cao, vực sâu, dốc thăm thẳm....

+ Thiên nhiên Tây Bắc trong nỗi nhớ của nhà thơ được khắc họa bằng ấn tượng mạnh **“Sương lấp đoàn quân mỏi”**, sương núi dày đặc như che phủ cả đoàn quân vốn đã mỏi mệt trên bước đường hành quân lại thấm thía cái lạnh của vùng cao biên giới.

+ Với bút pháp lãng mạn kết hợp yếu tố tả thực, độ dốc của núi, độ sâu của vực được đặc tả qua những nét bút gân guốc, khỏe khoắn: **“khúc khuỷu”, “thăm thẳm” trong câu thơ “Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm”** đã diễn tả núi rừng hùng vĩ, trùng điệp, những con đường hành quân gập ghềnh, quanh co, trắc trở như kéo dài đến vô tận

+ Ngoài ra, tác giả còn cường điệu độ cao của con đường hành quân qua hình ảnh **“Heo hút cồn mây”** gợi không gian hoang vu, rợn ngợp; kết hợp với biện pháp nhân hóa **“súng ngửi trời”** để tả một con đường chênh vênh, vắng vẻ với bao hiểm nguy mà người lính Tây Tiến phải đi qua. Đồng thời, câu thơ cũng cho thấy sự liên tưởng của nhà thơ rất táo bạo, bất ngờ, dí dỏm đầy chất lính. Sự hoang vu hiểm trở của Tây Bắc khiến người đọc liên tưởng con đường gian khó trên **“Đèo cở”** của Hữu Loan:

*Đèo cở - Đèo Cở - Núi cao ngất*

*Dặm về heo hút- Đá bia mù sương*

+ Tác giả còn nhớ những cảnh hùng vĩ núi cao, vực sâu: **“Ngàn thước lên cao”- “Ngàn thước xuống”**, điệp từ **“ngàn”** kết hợp với phép lặp cú pháp khiến câu thơ như gập khúc giữa chiều cao của những vách đá vút lên thẳng đứng và đổ xuống thành những vực sâu thăm thẳm, hun hút rất khó vượt qua trên bước đường hành quân của người lính Tây Tiến. Nhịp thơ truyền thống 4/3, kết hợp hệ thống thanh trắc và thanh bằng đan chéo nhau, tạo nhạc điệu trầm bổng, gợi tả sinh động vẻ riêng độc đáo của thiên nhiên, địa hình Tây Bắc.

(Ý 2) Thiên nhiên Tây Bắc không chỉ hiểm trở, dữ dội mà còn thơ mộng lãng mạn. Sau những chặng đường vất vả là mùi hương hoa rừng thoảng nhẹ trong bóng đêm cùng cái mờ ảo của sương giăng, mây phủ như mang đến cho người lính những cảm xúc bất ngờ về vẻ đẹp chốn núi rừng **“Mường Lát hoa về trong đêm hơi”**.

- Ngoài ra, không gian Tây Bắc còn có hình ảnh đầy thi vị **“Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”**. Câu thơ toàn thanh bằng trong nhịp thơ 2/2/3, gợi cảm giác êm đềm, mênh mang, chơi vơi giữa núi rừng Tây Bắc, tạo vẻ đẹp mềm mại lan tỏa của bức tranh thiên nhiên. Nhìn từ đỉnh Pha Luông, hình ảnh những ngôi nhà hiền hòa như tháp thoảng, bồng bênh trong mưa, mở ra một không gian mộng lung gợi cảm.

c. Nhớ **“Tây Tiến”** còn nhớ hình ảnh người lính oai hùng trong cuộc hành quân đầy gian khổ, hiểm nguy **“Anh bạn dãi dầu không bước nữa**

*Gục lên súng mũ bỏ quên đời!*

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”*

- Cuộc hành quân gian khổ nơi rừng thiêng nước độc, ăn đói, mặc rét, **“dãi nắng dầm mưa”**, ....trông chừng vượt quá giới hạn, đã vắt kiệt sức của người lính.

+ Nhưng nhà thơ không bi lụy trước sự hi sinh của người lính. Cách nói giảm: **“không bước nữa”, “bỏ quên đời”** vừa thể hiện niềm tiếc thương đối với những đồng đội đã hi sinh vừa thể hiện sự ra đi nhẹ nhàng, thanh thản của họ. Nếu có hi sinh họ hi sinh trong tư thế một chiến sĩ: tay còn nắm chắc cây súng, đầu đội chiếc mũ vệ quốc quân qua hình ảnh **“Gục lên súng mũ”** đã tạo âm hưởng bi hùng cho đoạn thơ.

- Người lính còn kiên cường, rắn rỏi vượt muôn vàn hiểm nguy trên bước đường hành quân

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”*

+ Những hiểm nguy đến với người lính trong mọi không gian, thời gian. Từ láy **“Chiều chiều”, “đêm đêm”** gợi thời gian triền miên bất tận của những cuộc hành quân, phép nhân hóa: **“thác gầm thét, cọp trêu người”** đã cụ thể hóa cảnh hoang sơ đến rợn người, những hiểm nguy luôn rình rập, đe dọa mạng sống của con người nơi núi rừng Tây Bắc

d. Đoạn thơ được kết thúc bằng nỗi nhớ những kỉ niệm ấm áp tình đồng đội, tình quân dân:

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói  
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

- Nhớ những bữa cơm nóng, mọi người quây quần bên nồi cơm bốc khói đầy nghĩa tình *“cơm lên khói”*.

- Nhớ Tây Tiến còn nhớ những kỉ niệm ấm áp, ngọt bùi từ những gói xôi nếp thơm của các cô gái Mai Châu gửi tặng bộ đội Tây Tiến.

- **Về nghệ thuật:** Với thể thơ thất ngôn trường thiên (bảy chữ), bút pháp lãng mạn; những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm, hệ thống những từ láy giàu chất tạo hình(DC), những hình ảnh đối lập đầy ấn tượng(DC), *điệp từ, phép nhân hóa*, giọng thơ linh hoạt: khi hào hùng mạnh mẽ, khi uyển chuyển mềm mại, tinh tế như khắc sâu hình ảnh thiên nhiên khắc nghiệt mà hùng vĩ thơ mộng của Tây Bắc và con đường hành quân gian khổ. Nổi bật trong khung cảnh thiên nhiên ấy là hình ảnh người chiến sĩ Tây Tiến với nghị lực phi thường vượt khó khăn, tình đồng đội, tình quân dân ấm áp, với tâm hồn mơ mộng của thanh niên thủ đô đi kháng chiến.

2. Nỗi nhớ của nhà thơ về một đêm liên hoan văn nghệ, nhớ con người và cảnh sông nước miền Tây

a. Trước hết là nỗi nhớ của nhà thơ về một đêm liên hoan văn nghệ đông đầy kỉ niệm quân dân trong kháng chiến. Khung cảnh đêm liên hoan văn nghệ được tái hiện bằng những hình ảnh chân thực kết hợp cảm xúc lãng mạn trong không gian đầy chất nhạc, chất họa, chất thơ

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa  
Kìa em xiêm áo tự bao giờ  
Khèn lên man điệu nàng e ấp  
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”*

- Mở đầu đoạn thơ là nỗi nhớ của Quang Dũng về những đêm liên hoan văn nghệ tung bừng, ấm áp tình quân dân với cảm xúc say mê, lãng mạn trong đêm hội trại *“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa”*. Động từ *“bừng”* như một *“nhân tự”* gợi cảm giác đột ngột bừng sáng của ánh đuốc lửa trại lung linh, mờ ảo, còn là sự bừng sáng trên gương mặt, ánh mắt của chiến sĩ Tây Tiến

+ Ấn tượng khắc sâu trong nỗi nhớ của người lính Tây Tiến là hình ảnh cô gái Tây Bắc trong đêm liên hoan văn nghệ *“Kìa em xiêm áo tự bao giờ - Khèn lên man điệu nàng e ấp”*. Trước hết là vẻ đẹp trang phục truyền thống rực rỡ, lộng lẫy thể hiện nét độc đáo trong đời sống văn hóa Tây Bắc *“xiêm áo tự bao giờ”*. Bên cạnh đó là vẻ đẹp của vũ đạo mềm mại, uyển chuyển trong âm thanh của tiếng khèn âm vang núi rừng *“Khèn lên man điệu nàng e ấp”*. Nhưng có lẽ ấn tượng sâu đậm nhất đối với người lính Tây Tiến là vẻ *“e ấp”* dịu dàng, thoáng chút ngượng ngùng mà tình tứ

- Hồn thơ phóng khoáng, tài hoa của Quang Dũng không kìm nén được cảm xúc của mình *“Kìa em xiêm áo tự bao giờ”*. Giọng thơ trêu mến, say mê, ngỡ ngàng khiến cảnh trong hoài niệm mà như đang diễn ra ngay trước mắt, tác giả tưởng tượng một ngày không xa ở thủ đô Viên Chăn cũng có những đêm liên hoan đậm ấm, tung bừng như thế *“Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”*. Đó là khát vọng chiến đấu giải phóng đất nước, về đến Viên Chăn trong niềm vui chiến thắng.

b. Nỗi nhớ con người, cảnh vật sông nước Tây Bắc thơ mộng:

*“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

- Phong cảnh thiên nhiên, con người Tây Bắc chìm trong hoàng hôn Châu Mộc được mô tả bằng bút pháp chấm phá của thơ cổ điển khiến đoạn thơ đẹp như một bức tranh.

+ Xa Tây Bắc, trước hết tác giả nhớ con người Tây Bắc trong buổi chia tay “*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*”. Hình ảnh con người thấp thoáng ẩn hiện trong làn sương khói mờ ảo, vừa hư vừa thực tạo nên nét đẹp lãng mạn.

+ Tác giả còn nhớ hình ảnh “*Dáng người trên độc mộc*”. Câu thơ thể hiện tinh thần “thi trung hữu họa” đã gợi hình ảnh vừa mềm mại, uyển chuyển nhưng cũng rất mạnh mẽ, vững vàng của những chàng trai, cô gái Tây Bắc đang chèo thuyền ngược thác, vượt qua “dòng nước lũ”

- Chẳng những nhớ con người Tây Bắc mà tác giả còn nhớ thiên nhiên sông nước Tây Bắc “*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*”. Không gian thơ mở ra hình ảnh dòng sông trong buổi chiều sương gợi cảm giác mê mông hoang dại, tĩnh lặng, mờ ảo, đầy thi vị mà xa vời vợi.

+ Cảm xúc về thiên nhiên sông nước của người lính hòa vào cảm xúc về truyền thống hào hùng của dân tộc “*Có nhớ hồn lau nẻo bến bờ*”. Hoa lau hai bên bờ suối như có tâm hồn: chập chờn, lay động, phát phơ, gợi hào khí đánh giặc của cha ông qua dáng vẻ sinh động của nó, gợi nhắc người đi Châu Mộc không được quên vùng đất thơ mộng hữu tình này.

+ Thiên nhiên Tây Bắc còn gợi cảm xúc duyên dáng đầy chất thơ qua lối tạo hình đậm màu sắc cổ điển với hình ảnh “*hoa dong đưa*” trong “*dòng nước lũ*”, cánh hoa như ngả nghiêng, làm duyên làm dáng một cách tình tứ trước sóng nước nhấp nhô. Thiên nhiên hoang sơ mà đầy nét lãng mạn bởi tình yêu của tác giả đối với dòng sông, con suối, dáng người, nhành hoa... Tất cả những gì thuộc về Tây Bắc.

- **Về nghệ thuật:** Với thể thơ thất ngôn, bút pháp lãng mạn, từ ngữ độc đáo tinh tế, hình ảnh gợi cảm mới lạ, những câu hỏi tu từ (dc), từ láy (dc), từ ngữ gợi hình (DC), câu hỏi tu từ, chất nhạc, chất họa..... như khắc sâu nỗi nhớ của Quang Dũng về đêm liên hoan văn nghệ và thiên nhiên sông nước, con người Tây Bắc. Cảm hứng lãng mạn, cái tôi hào hoa tinh tế giúp tác giả phát hiện và lưu giữ những kí ức đẹp về Tây Bắc, về đoàn binh Tây Tiến.

### 3. Nhớ hình ảnh người lính Tây Tiến:

a. Trước hết là chân dung người lính với ngoại hình độc đáo, gân guốc, đầy dũng khí (giống hình ảnh người lính trước xưa)

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm”*

- Bút pháp tả thực kết hợp với bút pháp lãng mạn để miêu tả hình ảnh người lính gian khổ mà lẫm liệt, kiêu hùng. Cái gian khổ tột cùng được miêu tả qua dáng vẻ bên ngoài có chút kì dị, ngang tàng “*không mọc tóc*”, “*quân xanh màu lá*”. Câu thơ gợi lên hiện thực khắc nghiệt trong đời sống hàng ngày mà chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng trên bước đường hành quân: bệnh sốt rét rừng, những gian khổ thời kì đầu kháng chiến.

+ Qua cái nhìn đậm màu sắc lãng mạn của Quang Dũng, dù hình hài người lính có tiêu tụy, da dẻ xanh xao nhưng không vì thế mà họ trở nên yếu đuối. Đảo ngữ kết hợp từ Hán - Việt “*đoàn binh*” trong câu thơ “*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*” tạo âm hưởng hào hùng, khỏe khoắn lấn át vẻ tiêu tụy của người lính. Thêm vào đó, lối ẩn dụ “*dữ oai hùm*” đã diễn tả khí phách lẫm liệt kiêu hùng của lính Tây Tiến. Qua ngòi bút lãng mạn của nhà thơ, cái gian khổ dường như lùi sau sức mạnh của ý chí, của khí phách hiên ngang, ẩn chứa một vẻ đẹp giàu chất sử thi hào hùng

b. Nhà thơ còn ca ngợi ý chí chiến đấu, vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, lãng mạn hào hoa của lính Tây Tiến

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

- Ánh mắt *Mắt trừng gửi mộng*: thể hiện sức mạnh nội lực, ý chí quyết chiến đấu, lòng căm thù giặc của người lính Tây Tiến lòng trong giấc mộng sa trường quyết giết giặc lập công, bảo vệ đất nước

- Người lính Tây Tiến còn có trái tim giàu tình cảm qua những giấc mơ “*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*”. Câu thơ đã miêu tả vẻ đẹp tâm hồn hào hoa lãng mạn của họ: những giấc mơ đẹp của tuổi trẻ về quê hương Hà Nội, nơi họ sinh ra và lớn lên, giấc mơ về tình yêu với trái tim rạo rực qua hình ảnh “*dáng kiều thơm*”. Những giấc mơ đẹp về quê hương, về tình

yêu là những vầng sáng lung linh trong kí ức của người lính trí thức ra đi từ thủ đô Hà Nội với tâm hồn hào hoa, lãng mạn, giúp họ có thêm sức mạnh tinh thần, chắc tay súng chiến đấu bảo vệ những gì họ yêu quý.

Nỗi nhớ của lính Tây Tiến khác với nỗi nhớ của người lính nông dân ra đi từ những làng quê nghèo khó với nỗi nhớ cụ thể, gần gũi với cuộc đời nông dân lam lũ:

“*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày- Gian nhà không mặc kệ gió lung lay - Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*”

**c. Ngoài ra, đoạn thơ còn khắc họa phẩm chất cao quý của người lính Tây Tiến tạo nên vẻ đẹp bi hùng: có lí tưởng chiến đấu cao đẹp và tinh thần sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc:**

**“*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”**

- Những câu thơ đã tái hiện cả một thế hệ thanh niên Hà Nội lên đường theo kháng chiến với ước mong lãng mạn về người anh hùng. Từ láy “**Rải rác**” đặt ở đầu dòng thơ “**Rải rác biên cương mồ viễn xứ**” như tái hiện thực tế bi thương, khốc liệt của cuộc chiến: những nấm mồ hoang lạnh nơi đất khách. Tuy nhiên, cái tài của nhà thơ viết về cái bi nhưng vẫn ngời lên phẩm chất cao quý, vẻ đẹp hào hùng của hình tượng người lính.

- Người lính Tây Tiến là những người có lí tưởng chiến đấu cao đẹp với quyết tâm “**Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh**” đã khẳng định cốt lõi trong nhân cách, phẩm chất của người lính Tây Tiến: sống chiến đấu, hi sinh vì lí tưởng cao đẹp với tinh thần tự nguyện hiến dâng tuổi thanh xuân cho quê hương đất nước.

- Lính Tây Tiến còn có vẻ đẹp bi tráng với tinh thần sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc. Quang Dũng đã tả thực những mất mát tột cùng qua sự hi sinh của người lính trong muôn vàn thiếu thốn: không cả manh áo liệm thân, phải dùng manh chiếu “**Áo bào thay chiếu anh về đất**”. Tuy vậy, qua cái nhìn đậm màu sắc lãng mạn của nhà thơ, hình ảnh “**Áo bào thay chiếu**” đã thể hiện vẻ đẹp bi tráng trong sự hi sinh của người lính. Họ như những chiến tướng nơi sa trường

+ Những từ Hán - Việt “**biên cương**”, “**viễn xứ**”....tạo nên sự trang trọng như khắc những dòng mộ chí trang nghiêm trên nấm mồ người lính.

+ Sự ra đi của người lính thật nhẹ nhàng: chết là trở về lòng đất Mẹ yêu thương, là hóa thân vào hồn thiêng sông núi muôn đời **anh về đất**

+Tiến đưa người lính có tiếng gầm Sông Mã “**Sông Mã gầm lên khúc độc hành**”. Lối nhân hóa khiến sông Mã, biểu tượng cho thiên nhiên, sông núi như cất lời tiễn biệt người lính đi vào cõi bất tử. Dòng sông Mã xuất hiện ở phần đầu bài thơ gợi nhớ gợi thương, xuất hiện ở cuối bài thơ để khép lại khúc độc hành của những người lính

#### **4. Khổ cuối: lời thề thủy chung của lính Tây Tiến**

**“Tây Tiến người đi không hẹn ước..... Hồn về Sầm nứa chẳng về xuôi”**

- Nhịp thơ chậm, giọng thơ trầm buồn nhưng đoạn thơ vẫn toát lên vẻ hào hùng. Những cụm từ có ý phủ định “**không hẹn ước**” “**một chia phôi, chẳng về xuôi**”... khiến câu thơ phảng phất chất anh hùng ca của những tráng sĩ năm xưa ra trận với lời thề “**nhất khứ bất phục hoàn**”, một đi không trở lại khi chí lớn chưa thành. Lính Tây Tiến cũng có lời thề quyết tâm ra đi, thực hiện lí tưởng.

- Lời thề son sắc với đồng đội từ mùa xuân 1947 đã thành thời điểm đặc biệt trong đời lính. Những chiến sĩ ấy dù hi sinh hay trở về miền xuôi thì tâm hồn họ vẫn theo cuộc chiến đấu đến cuối cùng “**Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi**”. Lời thề thủy chung với đồng đội với quê hương, Tổ quốc tạo giọng thơ trầm nhưng ý thơ hào hùng.

- **Về nghệ thuật:** Bằng bút pháp lãng mạn Quang Dũng đã tạo bức tượng đài tập thể về người lính Tây Tiến sinh động, hấp dẫn:có lí tưởng cao đẹp, tâm hồn hào hoa ,lãng mạn...Với những từ ngữ tinh tế, đặc biệt những từ Hán Việt trang trọng(dc), hình ảnh biểu cảm giàu giá trị tạo hình(dc),các phép tu từ (dc)... nhà thơ Quang Dũng đã xây dựng bức tượng đài tập thể bằng thơ về người chiến sĩ Tây Tiến, người lính cách mạng với hai nét đẹp

thống nhất và tương phản, đậm nét bi tráng. Từ đó, nhà thơ ca ngợi con người Việt Nam trong đấu tranh chống xâm lược, ca ngợi phẩm chất người lính cụ Hồ trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Đoạn thơ nói riêng, bài thơ nói chung đã cho thấy những cảm nhận tinh tế, cái tôi lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng.

### III. Tổng kết (sgk)

#### IV. Củng cố kiến thức - Thực hành

#### 1. DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH ĐOẠN THƠ, THÊM CÂU HỎI NHẬN XÉT, BÌNH LUẬN VỀ MỘT ĐẶC ĐIỂM SÁNG TÁC

\***ĐỀ 1.** Phân tích vẻ đẹp hình tượng thiên nhiên trong đoạn thơ “Sông Mã xa rồi.....cọp trêu người” (*Tây Tiến* - Quang Dũng).

Qua đó, Anh/ chị nhận xét những đặc sắc nghệ thuật nổi bật trong đoạn trích.

#### HƯỚNG DẪN

#### II. Thân bài

1. **Khái quát:** Hoàn cảnh sáng tác, đặc sắc nội dung, nghệ thuật

#### 2. Phân tích

a. Phân tích vẻ đẹp thiên nhiên Tây Bắc: Hùng vĩ và thơ mộng lãng mạn

b. Nhận xét những đặc sắc nghệ thuật

- Thể thơ bảy chữ, cảm hứng lãng mạn, ngôn ngữ giàu chất nhạc, chất họa

- Từ ngữ chỉ địa danh.....

- Sự kết hợp hài hòa những nét vẽ gân guốc táo bạo và những nét mềm mại phóng khoáng

3. **Đánh giá chung:** Về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ

-----  
\***ĐỀ 2.** Cảm nhận về vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ “Doanh trại bừng lên..... hoa đồng đưa”.

Từ đó anh/ chị nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn trong Tây Tiến của Quang Dũng

#### HƯỚNG DẪN

#### II. Thân bài

1. **Khái quát:** Hoàn cảnh sáng tác, đặc sắc nội dung, nghệ thuật

2. Phân tích đoạn thơ để thấy vẻ đẹp hình tượng người lính

a. Người lính có tâm hồn trẻ trung, lãng mạn: Qua cảm nhận về đêm liên hoan văn nghệ

b. Người lính giàu tình cảm: Tình yêu quê hương và con người qua cảnh sông nước Tây Bắc

3. Nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn trong Tây Tiến của Quang Dũng

4. **Đánh giá chung**

-----  
\* **Đề luyện tập:** Phân tích đoạn thơ “Tây Tiến đoàn binh.....sông Mã gầm lên khúc độc hành” trong Tây Tiến, qua đoạn thơ anh/chị làm rõ tinh thần bi tráng trong Tây Tiến của Quang Dũng

#### II. Thân bài

a. **Phân tích đoạn thơ** (Xem Dàn bài)

b. **Chất bi tráng trong đoạn thơ.**

- Bi tráng: là thái độ không né tránh những mất mát, gian khổ, hi sinh của hiện thực nhưng không gọi cho người đọc cảm giác bi quan, chán nản mà là nỗi buồn sang trọng hào hùng, đẹp đẽ. Cảm xúc, hình tượng thơ khỏe khoắn, mạnh mẽ, khơi gợi cho người đọc hướng đến niềm tin vào tương lai, khát vọng về cuộc sống. Bi mà không lụy, đau thương mà cao cả

- Chất bi tráng trong đoạn thơ Tây Tiến: Nhà thơ không che giấu những gian khổ, mất mát, hi sinh: cuộc sống thiếu thốn khó khăn, bệnh sốt rét rừng hoành hành dữ dội khiến người lính xanh xao, tiêu tụy. Và những cái chết nơi biên cương hoang vắng, không cả manh áo liệm thân... nhưng không gọi cho người đọc cảm giác bi quan, chán nản.

+ Diễn tả về những gian khổ, sự mất mát lớn lao mà Quang Dũng nói thật nhẹ nhàng, thật thanh thản. Hình ảnh “không mọc tóc” và “quân xanh màu lá” đã phản ánh cái khốc liệt, cái dữ dội của chiến tranh, của một dân tộc quật khởi đứng lên dùng ngọn tầm vông chống lại sắt thép quân thù.

Ẩn dưới cái vẻ ngoài tiêu tụy, các chiến sĩ Tây Tiến toát lên sức mạnh tinh thần phi thường, lí tưởng cao đẹp “Chẳng tiếc đời xanh” Sự hi sinh được nhà thơ gọi là “về đất” để ca ngợi sự ra đi nhẹ nhàng thanh thản, tạo nên vẻ đẹp lãng mạn mang tính chất bi hùng. Trong cái âm hưởng vừa dữ dội, vừa hào hùng của thiên nhiên “Sông Mã gầm lên” thì sự hi sinh của những người lính Tây Tiến không bị lụy mà thấm đẫm tinh thần bi tráng

- Với bút pháp lãng mạn cốt cách tài hoa, hào hùng của nhà thơ chiến sĩ, bằng sự chọn lọc ngôn từ, tinh chọn những nét tiêu biểu nhất của người lính Tây Tiến, Quang Dũng đã tạc lên bức tượng đài tập thể bất tử về người lính vô danh. Cái bi và cái hùng là hai chất liệu chủ yếu của bức tượng đài đó, chúng hoà quyện vào nhau, nương tựa nâng đỡ cho nhau tạo nên vẻ đẹp bi tráng, thần thái chung của bức tượng đài về người lính Tây Tiến

## **2. DẠNG ĐỀ SO SÁNH HAI ĐOẠN THƠ TRONG CÙNG MỘT TÁC PHẨM**

**Đề . Sáng tạo của người nghệ sĩ trong nghệ thuật là không lặp lại người khác, thậm chí không lặp lại chính mình. Phân tích hai đoạn thơ sau để thấy rõ Quang Dũng không lặp lại chính mình**

- “*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*»

**Và đoạn thơ:**

- «*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
Heo hút cồn mây súng ngửi trời  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*» (*Tây Tiến* - Quang Dũng)

### **HƯỚNG DẪN**

#### **I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Trích hai đoạn thơ

#### **II. Thân bài**

**1. Khái quát:** Vị trí, nội dung hai đoạn thơ

**2. Phân tích đoạn thơ thứ nhất:**

- + Thiên nhiên dữ dội hùng vĩ
- + Nghệ thuật miêu tả

**3. Phân tích đoạn thơ thứ hai:**

- + Thiên nhiên thơ mộng trữ tình
- + Nghệ thuật miêu tả

**4. Đánh giá, so sánh:** Sự giống nhau và khác nhau, sự phát triển cảm xúc thơ, hình tượng thơ, ....

#### **III. Kết bài**

**GV SOẠN: PHAN THỊ THU HỒNG**